

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H2ỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/5/2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H1 phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN H2ỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân H2ện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H2ện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân H2ện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Phùng Thị Thanh H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: tổ 24C, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* ông Võ Hoàng H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số 31, tổ 1, ấp 3, xã P, H2ện V, tỉnh Đ.

(bà H và ông H1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phùng Thị Thanh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 455/2019 ngày 18/11/2019, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống hai vợ chồng bà sống H1 phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống gia đình không H1 phúc, ông H1 ăn chơi không chăm lo gia đình và con

cái. Hai vợ chồng cũng nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để tìm cách hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Võ Hoàng H1.

Về con chung: bà và ông H1 có 01 con chung tên là Võ Hoàng Gia H2, sinh ngày 23/9/2019. Hiện nay cháu H2 đang sống chung với ông H1. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2, bà yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng. Ngày 21/3/2022 bà có văn bản thay đổi yêu cầu, bà đồng ý giao cháu H2 cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết bị đơn ông Võ Hoàng H1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 455/2019 ngày 18/11/2019, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng ông sống H1 phúc đến tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và hiện nay đã sống ly thân với nhau. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: ông và bà H có 01 con chung tên là Võ Hoàng Gia H2, sinh ngày 23/9/2019. Hiện nay cháu H2 đang sống chung với ông, khi ly hôn, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2, tạm thời ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật tố Tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông H1 trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung: bà H và ông H1 có 01 con chung tên là Võ Hoàng Gia H2, sinh ngày 23/9/2019. Ly hôn giao cháu H2 cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: bị đơn là ông Võ Hoàng H1 cư trú tại số 31, tổ 1, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà H và bị đơn ông H1 đều có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H1 nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 xảy ra từ tháng 9/2021 đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, hiện nay đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Quá trình giải quyết ông H1 có bản khai trình bày đồng ý ly hôn với bà H.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H, bà H được ly hôn với ông H1.

[4] Về con chung: bà H và ông H1 có 01 con chung tên là Võ Hoàng Gia H2, sinh ngày 23/9/2019. Hiện nay cháu H2 đang sống chung với ông H1, ly hôn cả hai đều thống nhất giao cháu H2 cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu H2 cho ông H1 nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con ông H1 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông H1 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Phùng Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phùng Thị Thanh H được ly hôn ông Võ Hoàng H1.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Võ Hoàng Gia H2, sinh ngày 23/9/2019. Ly hôn giao cháu H2 cho ông Võ Hoàng H1 trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: bà Phùng Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003908 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự H2ện Vĩnh Cửu.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường T;
- VKS ND H. Vĩnh Cửu;
- THA DS H. Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại